

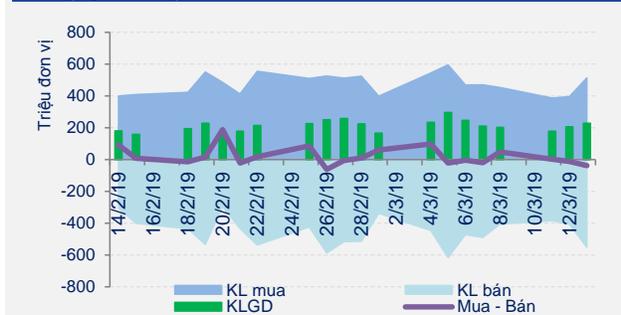
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 13/3/2019

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,005.41	109.82
% Thay đổi	↑ 0.41%	↑ 0.25%
KLGD (CP)	227,617,946	74,178,329
GTGD (tỷ đồng)	4,925.93	949.66
Tổng cung (CP)	550,980,390	97,253,200
Tổng cầu (CP)	512,234,600	86,625,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	15,157,469	1,450,955
KL mua (CP)	20,735,755	929,900
GTmua (tỷ đồng)	730.40	10.90
GT bán (tỷ đồng)	605.07	18.44
GT ròng (tỷ đồng)	125.32	(7.55)

## Tương quan cung cầu HOSE



## Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.50%	10.9	2.1	1.9%
Công nghiệp	↑ 0.09%	15.0	3.5	17.9%
Dầu khí	↓ -0.51%	16.6	2.3	5.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.22%	17.0	4.5	2.8%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.23%	14.6	3.0	0.9%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.22%	19.9	6.6	12.0%
Ngân hàng	↑ 0.89%	12.2	2.2	29.0%
Nguyên vật liệu	↑ 0.86%	11.2	1.9	8.9%
Tài chính	↑ 0.47%	24.1	5.2	16.6%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.09%	14.7	3.0	4.9%
VN - Index	↑ 0.41%	17.0	4.5	112.0%
HNX - Index	↑ 0.25%	10.2	1.7	-12.0%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường duy trì được đà tăng điểm trong phiên hôm nay với mức tăng bị thu hẹp nhiều do áp lực cung có sự gia tăng nhất định. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 4,09 điểm (+0,41%) lên 1.005,41 điểm; HNX-Index tăng 0,27 điểm (+0,25%) lên 109,82 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng và vượt trên mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 6.056 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 303 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 971 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 279 mã tăng, 118 mã tham chiếu, 221 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhưng với diễn biến giằng co giữa bên cung và bên cầu. Nhóm cổ phiếu trụ cột tiếp tục duy trì sắc xanh giúp VN-Index trụ trên ngưỡng 1.000 điểm, có thể kể đến các mã tiêu biểu như VHM (+1,8%), VRE (+3%), SAB (+1,2%), CTG (+2%), VCB (+0,6%), TCB (+1,3%), HPG (+1,5%), MSN (+0,6%), BID (+0,3%)... Ở chiều ngược lại, một số trụ cột đảo chiều giảm giá khiến thị trường giằng co nhẹ, có thể kể đến như VIC (-0,9%), NVL (-2,1%), VNM (-0,5%), GAS (-0,3%), VJC (-0,6%), PLX (-0,3%)... Cổ phiếu chứng khoán có phiên giao dịch tích cực với nhiều mã tăng mạnh như SSI (+2,1%), VND (+4%), SHS (+3,4%), HCM (+5,8%), MBS (+6,6%)...

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường kết phiên với mức tăng nhẹ trước áp lực bán tăng dần về cuối phiên. VN-Index chính thức xác nhận vượt được kháng cự quan trọng 1.000-1005 điểm (trendline nối đỉnh tháng 6 và tháng 10/2018) và cũng có sự retest thành công trong phiên hôm nay. VN30 tiếp tục diễn biến tích cực khi tăng tốt trong phiên hôm nay và target sắp tới của chỉ số này sẽ là ngưỡng 950 điểm (trendline nối vùng đỉnh tháng 6 và tháng 10/2018). VN-Index đang là chỉ số có diễn biến tích cực nhất thị trường sau khi vượt thành công kháng cự quan trọng và mục tiêu trong thời gian tới lần lượt là các ngưỡng 1.025 điểm, 1040 điểm. Tuy nhiên, những rung lắc trong quá trình đi lên là điều tất yếu nhưng những nhịp điều chỉnh có thể là cơ hội giải ngân thêm cho nhà đầu tư. Việc khối ngoại tiếp tục mua ròng hơn 40 tỷ đồng chứng chỉ quỹ E1VFN30 cũng hỗ trợ cho tâm lý thị trường chung. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 14/3, xu hướng chính của VN-Index vẫn là tăng điểm nhưng những nhịp rung lắc sẽ tiếp tục với hỗ trợ gần nhất trong khoảng 1.000-1.005 điểm (trendline nối đỉnh tháng 6 và tháng 10/2018). Nhà đầu tư đang có cổ phiếu tiếp tục nắm giữ để tận dụng đà tăng của thị trường và có thể cân nhắc giải ngân thêm trong các nhịp điều chỉnh của chỉ số.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 13/3/2019

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay với diễn khá giằng co giữa lực cung và lực cầu. Chỉ số đạt mức cao nhất trong phiên sáng tại 1.009,77 điểm. Về cuối phiên, lực cung gia tăng khiến chỉ số rung lắc nhưng vẫn kết phiên trong sắc xanh. Kết phiên, VN-Index tăng 4,09 điểm (+0,41%) lên 1.005,41 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM tăng 1.700 đồng, VRE tăng 1.100 đồng, SAB tăng 3.000 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC giảm 1.100 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index cũng giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ phiên hôm nay với diễn biến giằng co giữa bên mua và bên bán. Chỉ số đạt mức cao nhất trong phiên sáng tại 109,55 điểm. Về chiều, lực cung gia tăng khiến chỉ số rung lắc nhưng vẫn kết phiên trong sắc xanh. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,27 điểm (+0,25%) lên 109,82 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 500 đồng, MBS tăng 1.000 đồng, VCS tăng 400 đồng. Ở chiều ngược lại, SHB giảm 200 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 128,15 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 5,6 triệu cổ phiếu. VRE là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 61,7 tỷ đồng tương ứng với 1,6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là E1VFN30 với 40,7 tỷ đồng tương ứng với 2,6 triệu chứng chỉ quỹ. Ở chiều ngược lại, HBC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 56,5 tỷ đồng tương ứng với 2,8 triệu nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 7,53 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 521 nghìn cổ phiếu. BCC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3,9 tỷ đồng tương ứng với 547 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 2,8 tỷ đồng tương ứng với 129 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược, SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 4,5 tỷ đồng tương ứng với 554,5 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### Cả nước nhập siêu 64 triệu USD trong 2 tháng đầu năm

Tổng trị giá xuất nhập khẩu của cả nước trong 2 tháng đầu năm 2019 đạt 72,29 tỷ USD, tăng 5%, tương ứng tăng 3,44 tỷ USD về số tuyệt đối so với cùng kỳ năm 2018.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index tăng điểm nhẹ trong phiên giao dịch hôm nay và tiếp tục đóng cửa trên ngưỡng 1.000 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng và vượt trên mức trung bình 20 phiên với 198 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 985 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 940 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 955 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 14/3, xu hướng chính của VN-Index vẫn là tăng điểm nhưng những nhịp rung lắc sẽ tiếp tục với hỗ trợ gần nhất trong khoảng 1.000-1.005 điểm (trendline nối đỉnh tháng 6 và tháng 10/2018).

### HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm nhẹ trong phiên giao dịch hôm nay, khối lượng khớp lệnh gia tăng và tiếp tục trên mức trung bình 20 phiên với 52 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 107,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 104,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 107,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 14/3, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với mục tiêu gần nhất là ngưỡng tâm lý 110 điểm.



## TIN TRONG NƯỚC

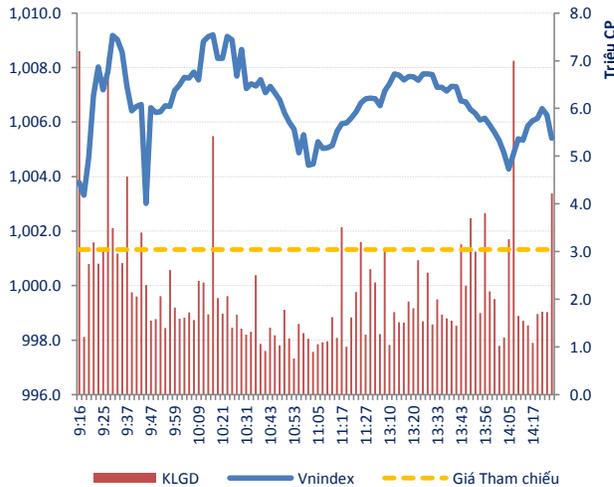
<b>Giá vàng trong nước đi ngang</b>	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,58 - 36,68 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 40.000 đồng/lượng ở cả chiều mua vào và giảm 20.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
<b>Tỷ giá trung tâm giảm 2 đồng</b>	Ngân hàng nhà nước (NHNN) sáng nay (13/3/2019) niêm yết tỷ giá trung tâm VND/USD ở mức 22.947 đồng/USD, giảm 2 đồng so với phiên giao dịch ngày hôm qua 12/3/2019.

## TIN QUỐC TẾ

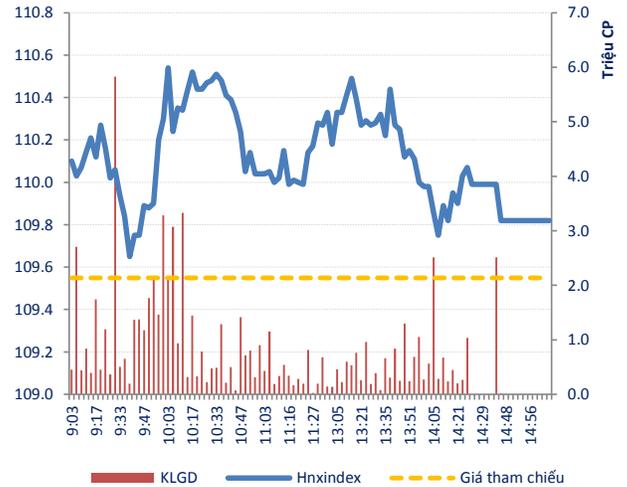
<b>Giá vàng thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 8,15 USD/ounce tương ứng với 0,63% lên 1.306,25 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,031 điểm tương ứng với 0,03% xuống 96,868 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1294 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3148 USD. USD không đổi so với JPY: 1 USD đổi 111,35 JPY.
<b>Giá dầu thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,40 USD/thùng tương ứng với 0,70% lên 57,27 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 12/3, chỉ số Dow Jones giảm 96,22 điểm tương ứng 0,38% xuống 25.554,66 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 32,97 điểm tương ứng 0,44% lên 7.591,03 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 8,22 điểm tương ứng 0,30% lên 2.791,52 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



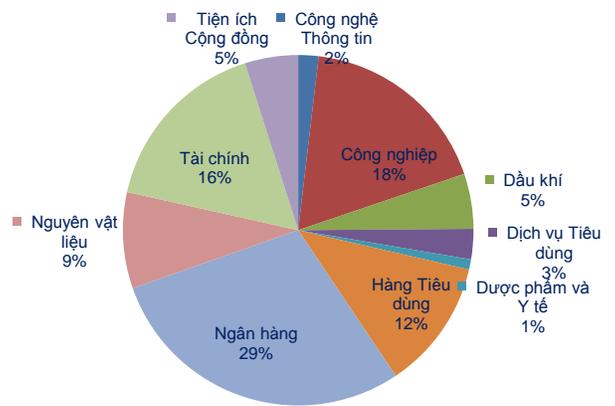
KLGD và HNX-Index trong phiên



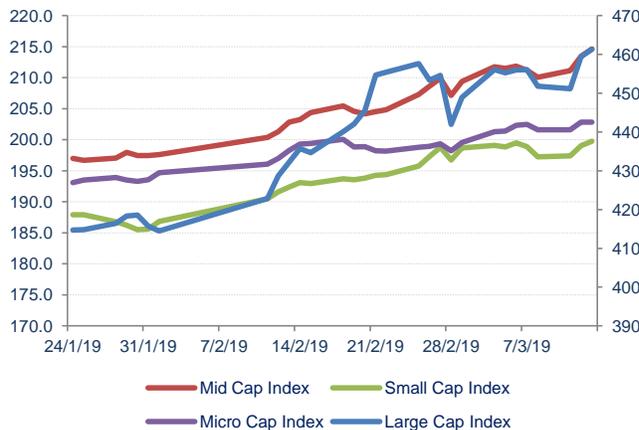
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



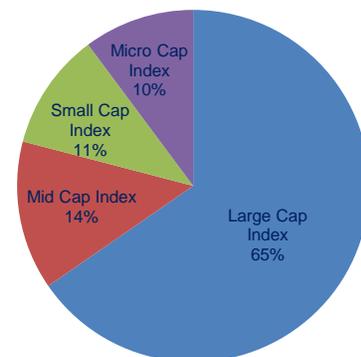
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	2,626,530	HBC	2,757,120
2	CTG	1,760,380	POW	730,830
3	VRE	1,640,890	PPC	378,040
4	CII	1,031,340	PVD	309,550
5	BID	947,850	IMP	300,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	554,500	BCC	546,925
2	ART	48,000	THB	145,500
3	HHP	15,000	PVS	129,370
4	DGC	7,800	SHS	128,000
5	HMH	7,700	VGC	73,120

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
CTG	22.10	22.55	↑ 2.04%	14,616,340
FLC	5.46	5.40	↓ -1.10%	11,047,490
SCR	7.61	7.66	↑ 0.66%	10,377,179
TCB	26.80	27.15	↑ 1.31%	7,701,600
STB	12.70	12.80	↑ 0.79%	6,154,040

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VGS	12.70	11.90	↓ -6.30%	17,700,600
SHB	8.10	7.90	↓ -2.47%	16,500,175
ACB	30.90	31.40	↑ 1.62%	5,473,466
HUT	4.10	3.90	↓ -4.88%	2,724,134
SHS	11.60	12.00	↑ 3.45%	2,224,692

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TLD	7.00	7.49	0.49	↑ 7.00%
DAH	6.31	6.75	0.44	↑ 6.97%
DCL	16.50	17.65	1.15	↑ 6.97%
VAF	9.20	9.84	0.64	↑ 6.96%
TIP	16.55	17.70	1.15	↑ 6.95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PHN	14.20	18.40	4.20	↑ 29.58%
SPI	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
KSQ	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
HAD	26.30	28.90	2.60	↑ 9.89%
VE1	10.20	11.20	1.00	↑ 9.80%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
YEG	147.60	137.30	-10.30	↓ -6.98%
C47	12.80	11.95	-0.85	↓ -6.64%
YBM	12.85	12.00	-0.85	↓ -6.61%
MDG	13.80	12.90	-0.90	↓ -6.52%
CCI	12.80	12.00	-0.80	↓ -6.25%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
PBP	14.10	12.70	-1.40	↓ -9.93%
GDW	26.40	23.80	-2.60	↓ -9.85%
DTD	12.20	11.00	-1.20	↓ -9.84%
SDA	5.10	4.60	-0.50	↓ -9.80%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	14,616,340	8.3%	1,456	15.5	1.2
FLC	11,047,490	3250.0%	560	9.6	0.4
SCR	10,377,179	5.9%	747	10.3	0.6
TCB	7,701,600	21.5%	2,311	11.7	1.8
STB	6,154,040	7.5%	993	12.9	0.9

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VGS	17,700,600	7.3%	1,053	11.3	0.7
SHB	16,500,175	10.7%	1,384	5.7	0.6
ACB	5,473,466	27.7%	4,119	7.6	1.9
HUT	2,724,134	2.4%	288	13.6	0.3
SHS	2,224,692	21.5%	2,538	4.7	0.9

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TLD	↑ 7.0%	10.1%	1,123	6.7	0.7
DAH	↑ 7.0%	2.4%	259	26.1	0.6
DCL	↑ 7.0%	1.6%	221	80.0	1.3
VAF	↑ 7.0%	9.8%	1,246	7.9	0.8
TIP	↑ 6.9%	18.2%	3,521	5.0	0.9

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PHN	↑ 29.6%	16.0%	2,266	8.1	1.3
SPI	↑ 11.1%	0.1%	7	150.6	0.1
KSQ	↑ 10.0%	-1.7%	(175)	-	0.2
HAD	↑ 9.9%	13.9%	2,583	11.2	1.5
VE1	↑ 9.8%	-41.6%	(3,212)	-	1.8

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VFVN3	2,626,530	N/A	N/A	N/A	N/A
CTG	1,760,380	8.3%	1,456	15.5	1.2
VRE	1,640,890	8.8%	1,033	36.6	3.1
CII	1,031,340	1.1%	350	70.5	1.2
BID	947,850	14.2%	2,152	16.5	2.2

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	554,500	10.7%	1,384	5.7	0.6
ART	48,000	7.6%	851	2.9	0.2
HHP	15,000	8.1%	1,048	16.7	1.5
DGC	7,800	45.4%	12,854	3.3	1.5
HMH	7,700	4.4%	868	12.8	0.6

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	375,015	4.4%	1,048	112.1	7.0
VHM	314,854	48.9%	4,432	21.2	7.3
VCB	241,819	25.1%	4,046	16.1	3.5
VNM	240,837	40.8%	5,874	23.5	9.3
GAS	194,457	26.7%	6,323	16.1	4.3

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	39,161	27.7%	4,119	7.6	1.9
VCG	12,545	6.2%	1,122	25.3	1.9
VCS	10,490	43.8%	7,038	9.5	3.8
PVS	10,228	8.4%	2,140	10.0	0.9
VGC	9,684	8.2%	1,253	17.2	1.5

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DAT	2.66	9.4%	1,066	15.9	1.4
PVD	2.30	1.4%	490	37.8	0.5
VHM	2.18	48.9%	4,432	21.2	7.3
TCM	2.15	22.1%	4,778	6.9	1.4
HTT	1.98	0.0%	1	1,277.3	0.1

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVV	2.39	-41.9%	(1,444)	-	0.2
VCM	2.35	10.7%	2,452	9.5	1.0
STP	2.18	3.6%	660	11.2	0.4
PVS	1.93	8.4%	2,140	10.0	0.9
BII	1.92	0.6%	62	12.8	0.1



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,  
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-  
238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP  
Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---